

Số: 1305 /BVTN-ĐT-CĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (lần 8)**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 224/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 26 tháng 5 năm 2014;

Địa chỉ: số 01 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS. BS. Lê Đình Thanh

Điện thoại liên hệ: (028) 38690277

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
- Đại học Chuyên ngành Răng hàm mặt.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa, phòng (phụ lục 2).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (phụ lục 3)

STT	KHOA	SỐ GIƯỜNG/GHẾ RĂNG
1	Phẫu thuật Gây mê Hồi sức	20
2	Phẫu thuật Hàm mặt - tạo hình thẩm mỹ	19
3	Trung tâm Kỹ thuật Cao Răng hàm mặt	12



Bệnh viện Thống Nhất trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế
- Các trường Đại học đào tạo khối
Ngành sức khỏe;
- Cổng thông tin điện tử BV Thống Nhất;
- Lưu: VT, P.ĐT-CĐT (MN/02b)

GIÁM ĐỐC

Lê Đình Thanh



PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(đính kèm bản công bố số 1305/BVTN-ĐT-CDT ngày 02 tháng 6 năm 2026)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng đặt yêu cầu TH	Số lượng tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Đại học											
1	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Cấy ghép nha khoa	Thực hành cấy ghép nha khoa (cấy ghép nha khoa - điều trị kỹ thuật cao)	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2
2	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Chữa răng nội nha	Thực hành chữa răng - nội khoa	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu TH	Số lượng tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Nha chu	Thực hành nha chu	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2
4	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Bệnh lý và Phẫu thuật miệng	Thực hành phẫu thuật miệng (nhỏ răng - tiểu phẫu thuật)	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2
5	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Phẫu thuật hàm mặt	Thực hành phẫu thuật hàm mặt - vị phẫu tạo hình hàm mặt	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - tạo hình thẩm mỹ	2	10	11	33	0	2
6	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Phục hình	Thực hành phục hình răng	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Chỉnh hình răng	Thực hành nắn chỉnh răng	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2
8	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Nha khoa công cộng	Thực hành nha khoa công cộng	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2
9	7720501	Đại học	Răng hàm mặt	Bệnh học miệng	Thực hành bệnh học miệng	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	2	10	11	33	0	2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026



Lê Đình Thanh

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH /SỐ LƯỢNG GIƯỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Đại học)

(đính kèm bản công bố số 1305 /BVTN-ĐT-CDT ngày 02 tháng 6 năm 2026)

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Anh Ninh	TTUT BS. CKII	Răng hàm mặt	000464/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chuyên khoa Răng Hàm Mặt	33	- Cây ghép nha khoa - Nha chu	- Thực hành cấy ghép nha khoa (cây ghép nha khoa - điều trị kỹ thuật cao) - Nướu lành mạnh và nướu bệnh lý, sinh học môi trường miệng trong bệnh nha chu; điều trị dự phòng bệnh nha chu; các yếu tố nguy cơ trong bệnh nha chu; mối liên quan giữa bệnh nha chu và các bệnh lý khác; lập kế hoạch và thực hiện điều trị nha chu không phẫu thuật cho từng loại bệnh nha chu; điều trị phẫu thuật nha chu đơn giản; giải thích được cơ chế lành thương trong điều trị bệnh nha chu	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
2	Ngô Xuân Huy	TS.BS	Răng hàm mặt	003122/ HP - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	13	Phẫu thuật miệng và hàm mặt	Các đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng của các loại chấn thương hàm mặt, các u và nang thường gặp vùng hàm mặt khám, chẩn đoán và xử lý được các trường hợp chấn thương hàm mặt đơn giản liên quan đến phần mềm và phần xương. Thực hiện việc sơ cứu và săn sóc bệnh nhân bị chấn thương hàm mặt, phương pháp điều trị phẫu thuật cơ bản đối với u nang và u lành tính vùng hàm mặt. Giải thích cơ chế hình thành dị vật khe hở bẩm sinh vùng mặt; các rối loạn hình thái, chức năng và tâm lý ở bệnh nhân bị dị tật khe hở bẩm sinh; vẽ và mô tả được các kỹ thuật cơ bản trong phẫu thuật tạo khe hở bẩm sinh môi - hàm ếch	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - tạo hình thẩm mỹ và Trung tâm Răng Hàm Mặt Kỹ thuật cao	5
3	Trần Thị Tuyết Phương	ThS.BS	Răng hàm mặt	001814/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	14	Chữa răng nội nha	- Bệnh học răng: đặc điểm dịch tễ học và lâm sàng của các tình trạng bệnh lý và bất thường của răng; những yếu tố đề chuẩn đoán sớm và chính xác các tình trạng bệnh lý và bất thường của răng; những hướng điều trị và cách phòng ngừa thích hợp. Sâu răng học: nguyên nhân đặc	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								điểm và cơ chế hình thành sâu răng; các phương pháp chẩn đoán sâu răng sớm, các biện pháp dự phòng và điều trị sâu răng; phương pháp tiên đoán khả năng hình thành sâu răng và các biện pháp kiểm soát sâu răng cho cá nhân và cộng đồng. - Chữa răng: lập được kế hoạch điều trị chữa răng tích hợp trong điều trị răng miệng nói riêng và điều trị toàn thân nói chung; thực hiện được các biện pháp điều trị mất chất mô răng theo quan điểm bảo tồn với các vật liệu phục hồi thông dụng. - Nội nha: các cơ sở nền tảng trong nội nha lâm sàng; các kỹ thuật thông dụng trong điều trị tủy bằng phương pháp lấy tủy toàn phần; mối liên quan giữa nội nha và một số chuyên ngành khác		
4	Nguyễn Lý Xuân Quỳnh	ThS.BS	Răng hàm mặt	004612/ HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	6	Chỉnh hình răng	Sự tăng trưởng bình thường của hệ thống sọ mặt; phân tích cách áp dụng lực cơ học trong chỉnh hình răng mặt; các bước khám và chẩn đoán bệnh nhân chỉnh hình răng mặt; phân tích được các số đo trên phim sọ nghiên cứu theo	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5

S	T	T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
										phương pháp Steiner; các nguyên tắc dự phòng và điều trị chỉnh hình can thiệp sai khớp cắn hạng I, II và II; các nguyên nhân gây tái phát trong chỉnh hình răng mặt; Thực hiện và áp dụng được trên bệnh nhân một số khí cụ chỉnh hình tháo lắp đơn giản và khí cụ duy trì kết quả sau điều trị chỉnh hình răng mặt		
5			Trần Thu Nguyệt	BS. CKI	Răng hàm mặt	0022730/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12	Nha chu	- Nướu lành mạnh và nướu bệnh lý, sinh học môi trường miệng trong bệnh nha chu; điều trị dự phòng bệnh nha chu; các yếu tố nguy cơ trong bệnh nha chu; mối liên quan giữa bệnh nha chu và các bệnh lý khác; lập kế hoạch và thực hiện điều trị nha chu không phẫu thuật cho từng loại bệnh nha chu; điều trị phẫu thuật nha chu đơn giản; giải thích được cơ chế lành thương trong điều trị bệnh nha chu	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5
6			Nguyễn Thị Thu	BS. CKII	Răng hàm mặt	0016183/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	12	Phục hình	- Các nguyên tắc cơ bản, chỉ định và ưu nhược điểm của các loại phục hình cố định; đánh giá và chọn lựa răng trụ và kiểu cầu răng cho bệnh nhân mất răng từng phần; phân tích sự liên quan giữa phục hình răng cố định và	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
								với mô răng, mô nha chu; khớp căn và khớp Thái dương hàm; thực hiện được trên lâm sàng các loại mào, cầu răng cố định đơn giản. Khám, chẩn đoán, chỉ định và lập kế hoạch điều trị tiền tiên phục hình và phục hình cho bệnh nhân mất răng từng phần và toàn phần; những yếu tố giải phẫu sinh lý ở người mất răng có ảnh hưởng đến việc làm phục hình tháo lắp; các kiểu cấu trúc của phục hình răng tháo lắp; các kiểu cấu trúc phục hình tháo lắp từng phần nền nhựa và khung kim loại ; kỹ thuật làm phục hình răng tháo lắp từng phần và toàn phần thông thường trên lâm sàng; điều chỉnh và sửa chữa các thay đổi và hư hỏng sau phục hình		
7	Vũ Anh Dũng	BS.CKI	Răng hàm mặt	030136/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	10	Bệnh lý và Phẫu thuật miệng	- Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bệnh lý niêm mạc miệng, rối loạn thái dương hàm thường gặp. Giải phẫu ứng dụng khoang miệng và các thành phần thuộc hệ thống nhai liên quan các quy trình khám răng hàm mặt	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5

S T T	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
8	Ngô Tố Nga	BS. CKI	Răng hàm mắt	005277/ BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt	13	Bệnh lý và Phẫu thuật miệng	- Khám, chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị bệnh lý niêm mạc miệng, rối loạn thái dương hàm thường gặp. - Giải phẫu ứng dụng khoang miệng và các thành phần thuộc hệ thống nhai liên quan các quy trình khám răng hàm mặt	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5
9	Bùi Hoàng Minh Đức	Thạc sĩ Bác sĩ Nội trú	Răng hàm mắt	010427/ HCM-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mắt	6	Nha chu	Nướu lành mạnh và nướu bệnh lý, sinh học môi trường miệng trong bệnh nha chu; điều trị dự phòng bệnh nha chu; các yếu tố nguy cơ trong bệnh nha chu; mối liên quan giữa bệnh nha chu và các bệnh lý khác; lập kế hoạch và thực hiện điều trị nha chu không phẫu thuật cho từng loại bệnh nha chu; điều trị phẫu thuật nha chu đơn giản; giải thích được cơ chế lành thương trong điều trị bệnh nha chu	Trung tâm Răng hàm mặt Kỹ thuật cao	5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Lê Đình Thanh

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH (Đại học)

(đính kèm bản công bố số 1305 /BVTN-ĐT-CDT ngày 02 tháng 6 năm 2026)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
I	Trang thiết bị	
1.	Ghế nha	11
2.	Phòng chụp phim Xquang	1
3.	Máy X Quang Răng kỹ thuật số	1
4.	Máy X Quang Cone Beam CT	1
5.	Máy quét phim kỹ thuật số	1
6.	Máy laser cắt mô mềm	1
7.	Máy Phẫu thuật Siêu âm	1
8.	Máy quét trong miệng	1
9.	Máy điều trị tủy	1
10.	Máy cắt Cone	1
11.	Máy đốt điện	1
12.	Má Monitor 5 thông số	1
13.	Bộ dụng cụ chỉnh nha	10
14.	Bộ dụng cụ khám răng	10
15.	Bộ dụng cụ trám răng	06
16.	Bộ dụng cụ nội nha	10

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng
17.	Máy khoan phẫu thuật	02
18.	Máy mài mẫu hàm	1
19.	Phòng mổ - tiểu phẫu	1
20.	Phòng tiểu phẫu	2
21.	Bộ dụng cụ phẫu thuật	10
22.	Bộ dụng cụ phục hình	07
23.	Kiểm chỉnh nha	10
II	Dụng cụ hỗ trợ giảng dạy	
1.	Phòng giao ban	1
2.	Máy tính (laptop)	1
3.	Máy chiếu	1
4.	Màn chiếu	1
5.	Bảng viết lớn	1
6.	Hệ thống âm thanh	1
7.	Micro	2
8.	Phần mềm quản lý hồ sơ bệnh án bệnh nhân Hsoft	1
9.	Hệ thống truyền hình ảnh PACS	1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2026



Lê Đình Thanh